

Bản án số: 11/2017/HSST.

Ngày: 02-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Lê Thị Chiến

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hải, phó phòng giáo dục huyện TC, tỉnh Sơn La.
2. Ông Lò Văn Quốc, cán bộ hưu trí xã Phông Lăng, huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Quốc – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 02 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2017/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Tòng Hoài N; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 15/5/2001 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT: Bản C, phường CC, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: Học sinh; con ông Tòng Văn Đ, sinh năm: 1974 và bà Lò Thị Ph, sinh năm: 1978; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2017 cho đến nay, có mặt.

Đại diện hợp pháp của bị cáo (mẹ của bị cáo): bà Lò Thị Ph; sinh năm: 1978; trú quán: Bản C, phường CC, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Lương Văn Huân, luật sư đoàn luật sư tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02/8/2017 khi Tòng Hoài N đang ở nhà tại Bản CN – Phường CC – TP. Sơn La thì có một nam thanh niên tên là H nhà ở xã CX – TP. Sơn La gọi điện thoại cho N rủ N đi lên huyện TC để tìm mua ma túy để sử dụng, Nam đồng ý. Sau đó khoảng 30 phút sau H điều khiển xe mô tô của H đến nhà N

để đón N lên xã TM - huyện TC để tìm mua ma túy để sử dụng. Khi H và N đến bản Th – TM thì cả 2 gặp một người đàn ông dân tộc Thái đang đứng ở đường liên bản thì H hỏi mua của người đàn ông này một lượng Heroin 400.000đ, người đàn ông đó đồng ý, rồi H đưa cho người đàn ông đó 400.000đ, người đàn ông đó cầm tiền hưng đưa và đi vào trong bản Th, Khoảng 5 phút sau người đàn ông đó quay lại đưa cho H một gói Heroin được gói bằng giấy nilon màu trắng. Sau đó H chia gói Heroin vừa được thành 02 gói và gói lại bằng giấy nilon màu trắng, rồi H cất một gói vào túi quần H đang mặc, một gói H cho vào một bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đã bóc dỡ và đưa bao thuốc lá đó cho N cầm về để sử dụng. N cầm bao thuốc lá có chứa gói Heroin cất vào túi quần bò trước bên phải N đang mặc rồi ngồi sau xe máy do H điều khiển đi về TP. Sơn La. Khi H và N về đến khu vực Tiểu khu X- TL – TC thì Hưng dừng xe bảo N đi vào 01 quán nước ven đường để mua nước uống. Khi N đang đi bộ vào quán nước thì gặp Tổ công Công an huyện TC đến yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra đã thu giữ gói Heroin mà N đang cất giấu và thu giữ tang vật như đã nêu trên, còn H thì điều khiển xe bỏ chạy không bắt lại được. Sau đó Tòng Hoài N đã được đưa về trụ sở UBND xã TL- huyện TC lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó Tòng Hoài N cùng tang vật đã được dẫn giải về Công an huyện TC xử lý theo quy định của pháp luật. (BL 35 đến 56).

Tang vật thu giữ gồm:

1./ Một gói nilon màu trắng bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng nghi là Hêrôin (Nam khai là Hêrôin).

2./ Một điện thoại di động nhãn hiệu Wiko, một mặt màu đen, mặt sau màu trắng, số IMEI 1: 353836065643819, số IMEI 2: 353836065744310, điện thoại đã qua sử dụng.

3. Một bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 02 điếu thuốc.

(Ba khoản).(BL: 01- 02 HS).

Hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số bột màu trắng thu giữ của Tòng Hoài N, cân tịnh được trọng lượng là: 0,17g (Không thấy mười bảy gam), rút 0,05 gam ký hiệu N1 gửi giám định chất ma túy, còn 0,12 gam ký hiệu N2 niêm phong nhập kho vật chứng. (BL 26 HS).

Tại Kết luận giám định Số: 803/ KLMT ngày 07/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:" - Mẫu gửi giám định ký hiệu N1 là chất ma túy, loại chất Heroin, Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu được là 0,17 gam, loại chất Heroin". (BL 28 HS).

Bản cáo trạng số 158/KSĐT ngày 12/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Tòng Hoài N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Tòng Hoài N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tòng Hoài N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69, 71, 74 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Việt Nam; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Tòng Hoài N mức án tù 08 (tám) tháng đến (chín) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 02/8/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 0,17 gam heroin và 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 02 điều thuốc;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Wiko, một mặt màu đen, mặt sau màu trắng, số IMEI 1: 353836065643819, số IMEI 2: 353836065744310, điện thoại đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Lời nói sau cùng của bị cáo Tòng Hoài N: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi tàng trữ trái phép là 0,17 gam hê rôn in của bị cáo Tòng Hoài N nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC.

Tại Điều 194 BLHS 1999 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Tuy Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng mức hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép ma túy thấp hơn, có lợi hơn cho bị cáo so với Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Điều 249 BLHS 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Theo Nghị quyết 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Việt Nam; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 đối với bị cáo Tòng Hoài N để xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm đối với bị cáo Tòng Hoài N.

[4] Xét nhân thân bị cáo, khi thực hiện hành vi phạm tội và đến ngày tòa án xét xử bị cáo là người chưa thành niên nên cần áp dụng Điều 69, 71, 74 Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự để nhận biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tàng trữ lượng ma túy không lớn, mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bản thân gia đình bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

[6] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự 1999

[7] Về vật chứng:

Đối với 0,12 gam heroin là vật nhà nước cầm lưu hành và 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 02 điếu thuốc là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Wiko, một mặt màu đen, mặt sau màu trắng, số IMEI 1: 353836065643819, số IMEI 2: 353836065744310, điện thoại đã qua sử dụng, là vật có giá trị bị cáo đã sử dụng liên lạc trong quá trình phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với người thanh niên tên Hưng nhà ở xã CX – TP. Sơn La là người N khai đã rủ N và cùng N đi mua ma túy vào ngày 02/8/2017, nhưng do N không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu của xã CX – TP. Sơn La nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với người đàn ông dân tộc thái ở bản Th – TM là người Nam khai đã bán Heroin cho N và H vào ngày 02/8/2017, nhưng do N không biết họ tên và địa chỉ của người đàn ông này ở đâu do vậy không có căn cứ để điều tra xử lý.

Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Tòng Hoài N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 68; Điều 71; Điều 74 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Việt Nam; Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 xử phạt bị cáo Tòng Hoài N 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 02/8/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy 0,12 gam heroin, ký hiệu N2, được niêm phong trong phong bì thư và 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 02 điếu thuốc;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Wiko, một mặt màu đen, mặt sau màu trắng, số IMEI 1: 353836065643819, số IMEI 2: 353836065744310, điện thoại đã qua sử dụng.

4. Án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Tòng Hoài N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo

Áp dụng Điều 231, 234 BLHS năm 1999 báo cho bị cáo; đại diện hợp pháp của bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND phường CC, thành phố Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Chiến